

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/2019/HS-ST

Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nhàn

Ông Lương Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Triệu Như Thường - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C; Chồng là Nguyễn Văn C (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/3/2017, bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm an ninh trật tự. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Hồ Thị B, sinh năm 1976 (Có mặt)

Trú tại: Cụm 4, thôn C, xã N, T, TP. H

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: Cụm 4, thôn C, xã N, T, TP. H

Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 2000 (Có mặt)

Trú tại: Cụm 4, thôn C, xã N, T, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 6 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, tại khu chợ Đ, thôn C, Nguyễn Thị Bích H đã chửi chị Hồ Thị B, chị B chửi lại rồi cả hai cùng lao vào giằng co, xô xát, đánh nhau. Trong khi đánh nhau, H lấy trong túi đeo trên người ra 01 chiếc kéo cắt chỉ bằng sắt dài khoảng 12cm, rộng khoảng 03 cm khua và đâm vào người chị B. Chị B dùng tay phải cầm một chiếc dép vệt nhiều nhát vào tay, đầu, mặt của H. Sau đó, hai bên tiếp tục xô xát với nhau thì được mọi người can ngăn nên chị B đi về. Trên đường về, gặp chồng là anh Nguyễn Văn H nên chị B nói với anh H: “*Anh cho em ra cửa đình một tí*”. Nghĩ chị B quên đồ, anh H liền chở chị B ra khu vực chợ Đ thôn C. Khi nhìn thấy H, chị B chỉ tay và nói: “*Con kia vừa đâm em*” rồi chị B chạy về phía H, H thấy vậy liền cầm kéo cắt chỉ giơ lên. Chị B giữ tay cầm kéo của H rồi bảo anh H: “*Anh giăng hộ em cái kéo*”. Anh H liền giăng kéo của H vút vào khu vực sân nhà văn hóa gần đó. Chị B dùng tay đâm 2, 3 cái vào lưng, vai của H rồi hai bên tiếp tục xô xát. Lúc này, Nguyễn Trường T (là con của chị B) đã cầm hai nửa viên gạch kích thước khoảng (10x8x3)cm định xông vào đánh H nhưng được mọi người can ngăn nên T và vợ chồng chị Bích đi về.

Hậu quả:

- Chị Hồ Thị B bị thương chảy máu ở cánh tay trái và đùi phải, được xử lý khâu phục hồi vết thương ở mặt ngoài cánh tay trái 02 vết lần lượt có diện (4x0,5)cm và (3x0,5)cm, vết thương ở đùi phải dài 3cm;

- Nguyễn Thị Bích H có một vết bầm đỏ vùng thái dương đỉnh hai bên kích thước khoảng (1,5x1)cm, một vết xước da nhỏ vùng thái dương phải kích thước khoảng 1cm, một vết trầy xước da gò má trái kích thước (2x3)cm, nhiều vết xước da nhỏ mặt sau khuỷu tay phải, một vết xước da mu bàn tay phải ngang khớp bàn tay ngón III kích thước khoảng 1,5cm.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc dép bên phải bằng nhựa màu đen, loại dép tổ ong có kích thước (24x9)cm; 01 chiếc áo dài tay màu tím (loại áo chống nắng) có 01 vết thủng trước ngực áo kích thước (0,5x0,5)cm và phần cánh tay áo có 02 vết rách dài 1,5cm và 0,8cm, tại các vị trí rách này có vết dịch đỏ sẫm diện (14x8)cm; 01 chiếc áo cộc tay màu tím có nhiều hoa văn, phía trước có vết rách dài 2cm; 01 chiếc quần ngố màu tím dài 64cm, bên đùi phải có vết rách dài 1,5cm cách gấu quần 16cm. Toàn bộ số đồ vật trên do chị Hồ Thị B giao nộp.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 2744/C09-T11 ngày 28/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Nguyễn Thị Bích H bị đa chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt, khuỷu tay phải, mu tay phải đã được điều trị, hiện để lại các sẹo nhỏ nông mờ mặt sau khuỷu tay phải, sẹo mu bàn tay phải tương ứng với xương bàn ngón III; không ảnh hưởng đến chức năng. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích tại thời điểm giám định là 02%, các tổn thương ở khuỷu tay phải và mu bàn tay phải do vật tày gây nên.*

Tại bản kết luận giám định thương tích số 2844/C09-T11 ngày 29/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Chị Hồ Thị B bị vết thương phần mềm vùng cánh tay trái, đùi phải đã được điều trị. Hiện để lại 02 sẹo 2/3 trên cánh tay trái, sẹo 1/3 dưới đùi phải; các sẹo không ảnh hưởng chức năng, tổng tỷ lệ*

phần trăm tổn thương cơ thể là 03%. Các tổn thương cánh tay trái và đùi phải do vật sắc gây nên.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Hồ Thị B có đơn yêu cầu Nguyễn Thị Bích H bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra là 33.139.000 đồng (*Ba mươi ba triệu một trăm ba chín nghìn đồng*). Nguyễn Thị Bích H yêu cầu chị Hồ Thị B bồi thường 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 87/CT – VKS ngày 09/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H khai nhận do có mâu thuẫn từ trước nên sáng ngày 13/3/2019, tại khu vực chợ Đ, thôn C, bị cáo H và chị B đã chửi nhau và H đã dùng 01 chiếc kéo khua, đâm về phía chị B, chị B dùng dép đánh nhiều nhát vào đầu, người H. Sau đó, được mọi người can ngăn nên hai người không đánh nhau nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B Huyền từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải bồi thường cho chị Hồ Thị B từ 14.000.000 đồng đến

18.000.000 đồng, buộc chị Hồ Thị B phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn Thị Bích H từ 11.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dép nhựa màu đen bên phải có kích thước (24x9)cm.

Trả lại chị Hồ Thị B 01 chiếc áo dài tay màu tím (loại áo chống nắng) có 01 vết thủng trước ngực áo kích thước (0,5x0,5)cm và phần cánh tay áo có 02 vết rách dài 1,5cm và 0,8cm, tại các vị trí rách này có vết dịch đỏ sẫm diện (14x8)cm; 01 chiếc áo cộc tay màu tím có nhiều hoa văn, phía trước có vết rách dài 2cm; 01 chiếc quần ngố màu tím dài 64cm, bên đùi phải có vết rách dài 1,5cm cách gấu quần 16cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật. Chị Hồ Thị B phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của người bị hại:

Chị Hồ Thị B đề nghị: Tòa án xét xử nghiêm bị cáo Nguyễn Thị Bích H vì bị cáo H cố ý dùng dao đâm chị B và gây thương tích cho chị B. Bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải bồi thường thương tích cho chị B.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của chị Bích vì chị Bích đã dùng dép đánh bị cáo, bị cáo đã dùng kéo cắt chỉ khâu về phía chị Bích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2]. Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H khai khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 13/3/2019, tại khu vực chợ Đ, thôn C, xã N, huyện T, H do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Thị Bích H và chị Hồ Thị B đã xô sát, H dùng 01 chiếc kéo cắt chỉ khua, đâm vào người chị Bích, còn chị Bích dùng dép đánh vào đầu, người H.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, tại khu vực chợ Đ, thôn C, xã N, huyện T, TP H, Nguyễn Thị Bích H chửi chị Bích và hai bên xảy ra xô sát. Nguyễn Thị Bích H đã sử dụng 01 chiếc kéo bằng kim loại (loại kéo cắt chỉ) có kích thước dài khoảng 12cm, rộng khoảng 3cm khua và đâm nhiều nhát về phía chị B làm chị B bị thương gồm 02 vết rách da, chảy máu ở cánh tay trái lần lượt có diện tích (4x0,5)cm và (3x0,5)cm và 01 vết thương dài 3cm ở đùi phải, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ngày 04/6/2019, chị Hồ Thị B đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ Cố ý gây thương tích nêu trên. Tại phiên tòa chị B vẫn giữ nguyên đơn đề nghị khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm, dùng hung khí gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, thương tích của người bị hại không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là thỏa đáng.

5]. Về trách nhiệm dân sự:

5.1]. Chị Hồ Thị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản như sau:

- Tiền khâu vết thương: 300.000 đồng.
- Tiền tiêm phòng uốn ván: 69.000 đồng
- Tiền thuốc: 770.000 đồng
- Bồi thường 12 ngày nghỉ làm việc do bị đánh x 1.000.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng.

Tổng là 33.139.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự của chị Hồ Thị B, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị B về tiền thuốc, tiền khâu vết thương và tiền tiêm phòng do đã phát sinh trên thực tế;

- Đối với yêu cầu về tiền mất thu nhập: Xét yêu cầu của bị hại không có cơ sở nên chỉ chấp nhận mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương là phù hợp. Mức thu nhập bình quân tại địa phương là 41.000.000 đồng/ người/ năm tương đương bình quân 114.000 đồng/ ngày/ người, chấp nhận thời gian mất thu nhập của bị hại là 12 ngày.

- Đối với yêu cầu về tiền tổn thất tinh thần: Xét thương tích của bị hại không lớn nên chỉ chấp nhận khoản tiền tổn thất tinh thần bằng 05 tháng lương cơ sở.

Như vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hồ Thị B các khoản cụ thể như sau:

- Tiền khâu vết thương: 300.000 đồng.
- Tiền tiêm phòng uốn ván: 69.000 đồng
- Tiền thuốc: 770.000 đồng
- Bồi thường 12 ngày nghỉ làm việc do bị đánh: $12 \times 114.000 \text{ đồng} = 1.368.000 \text{ đồng}$.
- Tiền tổn thất tinh thần: $05 \text{ tháng lương cơ sở} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 7.450.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 9.957.000 đồng.

5.2]. Bị cáo Nguyễn Thị Bích H đề nghị Tòa án buộc chị Hồ Thị B phải bồi thường thương tích cho bị cáo các khoản như sau:

- Tiền thuốc: 245.000 đồng
- Tiền chi phí nằm viện 03 ngày: 655.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập: $50 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng} = 7.500.000 \text{ đồng}$.
- Tiền tổn thất tinh thần: 6.600.000 đồng

Tổng cộng: 35.000.000 đồng

Xét thương tích của bị cáo là do chị Hồ Thị B gây nên do chị B đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích nên chấp nhận đơn yêu cầu của bị cáo.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Chấp nhận khoản tiền thuốc và chi phí tại bệnh viện do đã phát sinh trên thực tế;
- Đối với yêu cầu về khoản tiền mất thu nhập: không có cơ sở nên chỉ chấp nhận mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương là phù hợp. Mức thu nhập

bình quân tại địa phương là 41.000.000 đồng/ người/ năm tương đương bình quân 114.000 đồng/ ngày/ người, chấp nhận thời gian mất thu nhập của bị cáo là 7 ngày.

- Đối với yêu cầu về tiền tổn thất tinh thần: Xét thương tích của bị cáo không lớn nên chấp nhận khoản tiền tổn thất tinh thần bằng 03 tháng lương cơ sở.

Như vậy, buộc chị Hồ Thị B phải bồi thường cho bị cáo H các khoản như sau:

- Tiền thuốc: 245.000 đồng
- Tiền chi phí nằm viện 03 ngày: 655.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập: 07 ngày x 114.000 đồng = 798.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 03 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng.

Tổng cộng = 6.258.000 đồng.

Đối trừ đi buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải bồi thường cho chị Hồ Thị B là: 9.957.000 đồng – 6.258.000 đồng = 3.699.000 đồng.

6]. Xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dép bên phải bằng nhựa màu đen, loại dép tổ ong có kích thước (24x9)cm; 01 chiếc áo dài tay màu tím (loại áo chống nắng có mũ và khóa kéo phía trước) có 01 vết thủng trước ngực áo kích thước (0,5x0,5)cm và phần cánh tay áo có 02 vết rách dài 1,5cm và 0,8cm, tại các vị trí rách này có vết dịch đỏ sẫm diện (14x8)cm; 01 chiếc áo cộc tay màu tím có nhiều hoa văn, phía trước có vết rách dài 2cm; 01 chiếc quần ngố màu tím dài 64cm, bên đùi phải có vết rách dài 1,5cm cách gấu quần 16cm.

Đối với chiếc kéo bị cáo Nguyễn Thị Bích H sử dụng gây thương tích cho chị Hồ Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng hiện nay chưa tìm thấy, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

7]. Đối với chị Hồ Thị B có hành vi sử dụng 01 chiếc dép nhựa màu đen, loại dép tổ ong đánh gây thương tích cho Nguyễn Thị Bích H với tỷ lệ tổn thương cơ

thể là 02%, do chiếc dép làm bằng nhựa không được coi là hung khí nguy hiểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Thị B là có căn cứ.

8]. Đối với anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Trường T không tham gia đánh, gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Thị Bích H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

9]. Về tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ngày 24/6/2019 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã N có báo cáo xác định vụ việc đánh nhau giữa bị cáo H và chị B diễn ra trong thời gian ngắn, vào thời điểm sáng sớm, không gây mất an ninh trật tự và không gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân trên địa bàn xã, do đó không đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Chị Hồ Thị B phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

II. Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thị Bích H 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có

trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

III. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải bồi thường cho chị Hồ Thị B 9.957.000 đồng.

Buộc chị Hồ Thị Bích phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn Thị Bích H 6.258.000 đồng.

Đổi trừ đi buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải bồi thường trả chị Hồ Thị B 3.699.000 đồng (9.957.000 đồng – 6.258.000 đồng = 3.699.000 đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dép bằng nhựa màu đen, loại dép tổ ong có kích thước (24x9) cm; 01 chiếc áo dài tay màu tím (loại áo chống nắng); 01 chiếc áo cộc tay màu tím có nhiều hoa văn; 01 chiếc quần ngố màu tím dài 64 cm.

V. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 498.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi tám đồng*) tiền án phí dân sự;

Buộc chị Hồ Thị B phải nộp 313.000 đồng (*Ba trăm mười ba nghìn*) tiền án phí dân sự.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa

